|  |  |
| --- | --- |
| <TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN>  **<TÊN CƠ QUAN THUẾ>** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Mẫu số: 01/TBXN  (*Ban hành kèm theo Thông tư số…/TT-BTC ngày …/…/2020 của Bộ Tài chính*  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ............./TB-CT(CCT) | ...., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**THÔNG BÁO**

*v/v <xác nhận/không xác nhận> việc thực hiện nghĩa vụ thuế*

Kính gửi: - (Tên người nộp thuế)…………………Mã số thuế……………

* Địa chỉ: …………………………………………………………

Căn cứ Giấy đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế số ….. ngày …/…/….. của người nộp thuế gửi cơ quan thuế, cơ quan thuế tiếp nhận ngày …/…/…..;

Căn cứ dữ liệu hồ sơ khai thuế, số tiền thuế đã nộp ngân sách nhà nước, các văn bản xử lý về thuế do cơ quan thuế ban hành và thông tin hồ sơ, tài liệu do người nộp thuế cung cấp được theo dõi trên Hệ thống ứng dụng quản lý thuế của cơ quan thuế tính đến ngày …./…./…., cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của <tên NNT>….., mã số thuế <mã số thuế>………và các đơn vị phụ thuộc (nếu có)…. , cụ thể như sau:

<***Trường hợp xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế>***

1. Thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế (năm dương lịch): Từ ngày …/…/.... đến ngày …/…/….

2. Thông tin thực hiện nghĩa vụ thuế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã số thuế NNT** | **Tiểu mục** | **Loại tiền** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn phải nộp hoặc nộp thừa (+/-)** | **Số tiền thuế còn được khấu trừ** | **Cơ quan thuế quản lý nghĩa vụ thuế** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:**  *(Chi tiết theo từng loại tiền)* | | |  |  |  |  |  | |

3. Tình hình vi phạm hành chính thuế của người nộp thuế (nếu có).

***<Trường hợp xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế>***

1.Thời gian nộp tiền vào NSNN (trong năm dương lịch): Từ ngày …/…/.... đến ngày …/…/….:

2. Thông tin số thuế đã nộp NSNN:

2.1. Theo loại thuế

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên loại tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt** | **Tiểu mục** | **Chương** | **Loại tiền** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp** | **Cơ quan thuế quản lý thu** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:**  *(Chi tiết theo từng loại tiền)* | |  |  |  |  | |

2.2. Theo chứng từ nộp thuế

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số thuế** | **Tên NNT** | **Số chứng từ** | **Ngày chứng từ** | **Mã ID (nếu có)** | **Nội dung nộp NSNN** | **Số tiền** | **Loại tiền** | **Cơ quan quản lý thu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:**  *(Chi tiết theo từng loại tiền)* | | | | | | |  |  |  | |

***<Trường hợp không chấp nhận đề nghị xác nhận của NNT>***

Cơ quan thuế không xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế theo đề nghị của người nộp thuế.

Lý do không xác nhận:…. ..……….…………………………………………

…………………........……….………………………........……….……………….

Đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan quản lý thu để rà soát, đối chiếu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - <Tên NNT, địa chỉ của NNT>;  - <Tên các bộ phận có liên quan>;  - Lưu: VT, KK&KTT. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có) |